

Số: 481/QĐ-VHXH

Hung Yên, ngày 02 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Văn hóa - Xã hội
Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày
20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 03/NQ-HĐND
ngày 29 tháng 6 năm 2021 về việc xác nhận kết quả bầu Trưởng Ban, Phó
Trưởng Ban chuyên trách các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa
XVII, nhiệm kỳ 2021-2026; số 04/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2021 quy
định số lượng ủy viên các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa
XVII, nhiệm kỳ 2021-2026; số 10/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2021
về việc phê chuẩn danh sách Ủy viên các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng
Yên khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026; số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6
năm 2021 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh
Hưng Yên khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Quyết định số 479/QĐ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của
Thường trực HĐND tỉnh về việc ban hành Quy chế làm việc của Thường trực
HĐND tỉnh Hưng Yên khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của các thành viên Ban Văn hóa- Xã hội Hội
đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban Văn
hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, nhiệm kỳ 2021- 2026.

Điều 2. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và các Ủy viên Ban Văn hóa - Xã hội
Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026; các tổ chức, cá nhân
có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu
lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh (để b/c);
- UBND tỉnh; Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- LĐ Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành khối VHXH;
- TT HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Tổng hợp^{H,L};
- Lưu: VT. .

TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN



Đặng Thị Gấm

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên
khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 481/QĐ-VHXXH ngày 02/8/2021
của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, tổ chức các hoạt động, quan hệ công tác và các điều kiện đảm bảo hoạt động của Ban Văn hóa - Xã hội (sau đây gọi tắt là Ban) Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Các nội dung không quy định trong Quy chế này, thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, các Ủy viên của Ban và các tổ chức, cá nhân có liên quan khi tham gia các hoạt động do Ban tổ chức.

Điều 3. Nguyên tắc làm việc

1. Ban hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND, Thường trực HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Giải quyết công việc đúng phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đoàn HĐND tỉnh và sự chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh.

3. Các thành viên Ban chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh; chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban phân công.

4. Đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Điều 4. Hình thức làm việc

1. Hình thức làm việc của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh gồm:
 - a) Cuộc họp, Hội nghị do Ban tổ chức;
 - b) Cho ý kiến bằng văn bản;
 - c) Tổ chức Đoàn giám sát, khảo sát;
 - d) Thông qua vai trò đại diện của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban hoặc Ủy viên được Trưởng Ban phân công.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế, Ban Văn hoá - Xã hội có thể kết hợp các hình thức làm việc nêu tại Khoản 1 Điều này và một số hình thức khác để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh Hưng Yên khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 07 thành viên, trong đó có Trưởng Ban và Phó Trưởng Ban làm việc chuyên trách, 05 Ủy viên làm việc kiêm nhiệm; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong nhiệm kỳ theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban

Ban thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Khoản 2 và Khoản 8, Điều 108 và Điều 109 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, cụ thể như sau:

1. Tham gia chuẩn bị nội dung các kỳ họp của HĐND tỉnh liên quan đến lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao, dân tộc và chính sách tôn giáo của tỉnh.

2. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực phụ trách; chủ trì hoặc phối hợp với các Ban của HĐND tỉnh thẩm tra nội dung thuộc lĩnh vực khác do Thường trực HĐND tỉnh phân công.

3. Giám sát, khảo sát hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện các quy định của pháp luật, Nghị quyết của HĐND tỉnh về lĩnh vực phụ trách.

4. Giám sát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực phụ trách do UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND cấp huyện ban hành.

5. Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh; kiến nghị với HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh về những vấn đề thuộc lĩnh vực được giao.

6. Ban chịu trách nhiệm và báo cáo kết quả công tác trước HĐND tỉnh; trong thời gian giữa hai kỳ họp thì báo cáo kết quả công tác trước Thường trực HĐND tỉnh.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thường trực HĐND tỉnh phân công và yêu cầu nhiệm vụ phát sinh.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của các thành viên Ban

1. Trách nhiệm, quyền hạn chung

Khi thực hiện nhiệm vụ, ngoài quyền hạn của đại biểu HĐND được quy định tại các Điều 95, 96, 97, 98, 99, 100 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, thành viên của Ban có các quyền hạn sau: được cung cấp hồ sơ, tài liệu cần thiết theo quy định; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát, giải trình vấn đề quan tâm theo quy định.

Bên cạnh việc thực hiện chức năng đại biểu HĐND tỉnh và các nhiệm vụ chung của Ban theo quy định, từng thành viên còn thực hiện một số nhiệm vụ theo sự phân công cụ thể như sau:

2. Trưởng Ban chuyên trách

a) Chỉ đạo, điều hành chung mọi hoạt động của Ban theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban, ký các văn bản do Ban phát hành;

b) Chịu trách nhiệm cá nhân trước HĐND và Thường trực HĐND tỉnh về các hoạt động của Ban VHXX. Trực tiếp phụ trách về các lĩnh vực: văn hoá, thể thao, du lịch và xã hội. Theo dõi hoạt động của các sở, ngành: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Lao động, Thương binh và Xã hội; Bảo hiểm xã hội tỉnh và các đơn vị có liên quan;

c) Chỉ đạo, tổ chức hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra và các hoạt động khác của Ban; trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại các kỳ họp HĐND hoặc ủy quyền cho Phó Trưởng Ban;

d) Chỉ đạo việc xây dựng dự thảo chương trình, kế hoạch công tác và báo cáo kết quả hoạt động của Ban;

đ) Làm nhiệm vụ của ủy viên Thường trực HĐND tỉnh; thay mặt Ban giữ mối quan hệ công tác với các Ủy ban của Quốc hội, các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức ở địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;

e) Tham dự các cuộc họp do Thường trực HĐND tỉnh triệu tập; thay mặt Ban dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do UBND tỉnh, các cơ quan, tổ chức ở địa phương mời;

g) Phân công nhiệm vụ và giữ mối liên hệ với các ủy viên của Ban; tiếp nhận các ý kiến phản ánh, đề xuất công tác từ các ủy viên của Ban và kịp thời có ý kiến chỉ đạo; thay mặt Ban kiến nghị với HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh về những vấn đề liên quan đến hoạt động của Ban;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh.

3. Phó Trưởng Ban chuyên trách

a) Giúp Trưởng Ban làm nhiệm vụ theo sự phân công, ủy quyền của Trưởng Ban; được quyền ký các văn bản của Ban và tổ chức các hoạt động của Ban khi Trưởng Ban phân công. Chủ trì, điều hành và kết luận nội dung các cuộc họp Ban khi Trưởng Ban vắng mặt hoặc ủy quyền. Chịu trách nhiệm cá nhân trước Trưởng ban và Thường trực HĐND tỉnh về những công việc được Trưởng Ban phân công;

b) Tham mưu giúp Trưởng Ban theo dõi các lĩnh vực: giáo dục, y tế, thông tin, truyền thông, chính sách tôn giáo, dân tộc. Theo dõi hoạt động của các sở, ngành: Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Thông tin và Truyền thông; Nội vụ (chính sách tôn giáo); Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Ban Quản lý khu đại học Phố Hiến và các đơn vị có liên quan;

c) Chỉ đạo việc dự thảo văn bản; chuẩn bị tài liệu phục vụ các cuộc họp, các hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra của Ban theo lĩnh vực được phân công;

d) Theo dõi, giám sát việc trả lời chất vấn tại kỳ họp thuộc lĩnh vực của Ban. Giám sát văn bản quy phạm pháp luật của UBND cùng cấp và HĐND cấp dưới trực tiếp thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách. Chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri, ý kiến thảo luận tổ tại kỳ họp theo lĩnh vực;

đ) Báo cáo và đề xuất với Trưởng Ban xem xét, quyết định xử lý kịp thời công việc đã phối hợp xử lý nhưng ý kiến chưa thống nhất;

e) Trực tiếp ký các văn bản của Ban: báo cáo hoạt động tháng, quý, năm của Ban; công văn đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan trong hoạt động của Ban;

g) Tham dự các cuộc họp do Thường trực HĐND tỉnh triệu tập. Thay mặt Ban tham dự các cuộc họp về lĩnh vực Ban do UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị mời khi được Trưởng Ban phân công và ủy quyền;

h) Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng Ban.

4. Các Ủy viên của Ban

a) Các Ủy viên của Ban chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh; có trách nhiệm tham gia các hoạt động của Ban và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban và chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban về nhiệm vụ, quyền hạn được phân công;

b) Tham dự các phiên họp do Thường trực HĐND tỉnh triệu tập; các cuộc họp của UBND tỉnh, các cơ quan, tổ chức ở địa phương về lĩnh vực Ban phụ trách khi được mời hoặc Trưởng Ban phân công;

c) Tham gia các đoàn giám sát, khảo sát, trao đổi, học tập kinh nghiệm do Ban tổ chức hoặc do Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh tổ chức khi được mời hoặc Trưởng Ban phân công;

d) Chủ động nghiên cứu các tài liệu; tham gia các hoạt động thẩm tra nội dung tại kỳ họp HĐND tỉnh theo nhiệm vụ của Ban và sự phân công của Thường trực HĐND; có trách nhiệm tham gia chất vấn tại các kỳ họp hoặc phiên giải trình giữa các kỳ họp của HĐND tỉnh theo sự điều hành của chủ tọa kỳ họp;

đ) Các Ủy viên Ban ngoài việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn nêu trên, còn có nhiệm vụ nghiên cứu các quy định của pháp luật về lĩnh vực văn hóa - xã hội và chuyên ngành đang công tác để đề xuất cho Ban về những nội dung thuộc lĩnh vực;

e) Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng Ban.

Chương III

TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAN

Điều 8. Hoạt động chuẩn bị kỳ họp

1. Báo cáo công tác 06 tháng, báo cáo công tác năm trình kỳ họp HĐND theo quy định.

2. Đề xuất Thường trực HĐND tỉnh các nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách trình kỳ họp.

3. Căn cứ thông báo của Thường trực HĐND tỉnh về dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, chuẩn bị các văn bản, tài liệu thuộc lĩnh vực phụ trách phục vụ kỳ họp.

4. Tổ chức thẩm tra các Báo cáo, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh.

5. Tổ chức họp Ban hoặc lấy ý kiến bằng văn bản và đề xuất nội dung chất vấn của các thành viên Ban, chuyển đến Thường trực HĐND tỉnh; phân công thành viên Ban theo dõi, giám sát việc trả lời chất vấn tại kỳ họp thuộc lĩnh vực phụ trách, kịp thời có ý kiến đề nghị người trả lời chất vấn làm rõ những nội dung chất vấn khi cần thiết.

Điều 9. Hoạt động thẩm tra

1. Ban thực hiện việc thẩm tra dự thảo Nghị quyết, Báo cáo, Đề án theo quy định tại Điều 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 78 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; Điều 124, Điểm b và d Khoản 1, Điều 126 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Thẩm tra các nội dung trình kỳ họp HĐND tỉnh:

a) Ban phân công thành viên Ban nghiên cứu nội dung thẩm tra; yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan cung cấp tài liệu và trình bày vấn đề mà Ban thẩm tra;

b) Các tài liệu có liên quan đến nội dung thẩm tra, Ban gửi cho các Ủy viên sớm nhất để nghiên cứu;

c) Tiến hành thẩm tra theo trình tự quy định tại Khoản 2 Điều 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương: Ban tổ chức hội nghị để thẩm tra theo quy định. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, Ủy viên của Ban và các thành phần mời có trách nhiệm nghiên cứu, tham gia ý kiến đóng góp đối với từng nội dung được thẩm tra. Cơ quan trình nội dung thẩm tra có trách nhiệm tiếp thu, giải trình, làm rõ. Chủ trì hội nghị kết luận nội dung thẩm tra;

d) Họp Ban thông qua báo cáo thẩm tra: Ban có thể tổ chức họp hoặc gửi dự thảo Báo cáo tới các thành viên để xin ý kiến đóng góp bằng văn bản. Sau khi tổng hợp các ý kiến tham gia, Ban báo cáo và xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh ban hành báo cáo thẩm tra đúng quy định. Trong trường hợp cần thiết lấy ý kiến các Thành viên qua điện thoại hoặc ứng dụng zalo;

đ) Báo cáo thẩm tra của Ban được gửi Thường trực HĐND tỉnh để báo cáo, gửi các đại biểu HĐND tỉnh và trình tại kỳ họp HĐND tỉnh;

3. Thẩm tra những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp thuộc lĩnh vực phụ trách:

a) Sau khi nhận được Tờ trình kèm hồ sơ theo quy định về nội dung xin ý kiến do Thường trực HĐND tỉnh phân công. Trường hợp nội dung xin ý kiến là vấn đề lớn, quan trọng, Ban tổ chức họp toàn thể Ban để thẩm tra hoặc gửi phiếu để xin ý kiến các Ủy viên của Ban, các Ủy viên có trách nhiệm cho ý kiến trong thời hạn 02 ngày (trường hợp có vấn đề cần thiết, nội dung gấp có ý kiến trong ngày) kể từ ngày nhận được phiếu xin ý kiến;

b) Căn cứ kết quả nghiên cứu, ý kiến của các Ủy viên (trong trường hợp gửi xin ý kiến), ý kiến của các Ban HĐND tỉnh cùng phối hợp thẩm tra, lãnh đạo Ban ký văn bản, đề xuất phương án giải quyết gửi Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định;

c) Tại cuộc họp giao ban hàng quý, Ban tổng hợp, báo cáo những nội dung đã thẩm tra về những vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh giữa hai kỳ họp thuộc lĩnh của Ban.

4. Phối hợp thẩm tra những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp đối với lĩnh vực của các Ban khác:

Sau khi nhận được Tờ trình kèm hồ sơ phối hợp thẩm tra của các Ban (nếu có), Lãnh đạo chuyên trách Ban nghiên cứu và có ý kiến tham gia gửi các đơn vị chủ trì thẩm tra theo quy định về nội dung xin ý kiến do Thường trực HĐND tỉnh phân công.

5. Nội dung của báo cáo thẩm tra phải nêu được ý kiến đánh giá của Ban và sự phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương; nêu rõ những vấn đề được Ban nhất trí, không nhất trí và còn có ý thức ý kiến khác nhau, những kiến nghị sửa đổi, bổ sung; nêu rõ quan điểm và đề xuất phương án xử lý đối với những nội dung còn có ý kiến khác nhau.

6. Để chuẩn bị cho việc thẩm tra, Ban có thể cử thành viên Ban tham gia nghiên cứu các nội dung; yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan cung cấp tài liệu và trình bày vấn đề mà Ban thẩm tra; tổ chức lấy ý kiến của những chuyên gia về vấn đề đó, khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan.

Điều 10. Hoạt động giám sát

1. Ban có thẩm quyền giám sát theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại Điều 76 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; xây dựng chương trình giám sát hàng năm theo quy định tại Điều 77 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Giám sát văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 79 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

3. Giám sát chuyên đề

a) Căn cứ vào chương trình giám sát hàng năm, Trưởng Ban quyết định thành lập Đoàn giám sát;

Việc thành lập Đoàn giám sát, nhiệm vụ quyền hạn của Đoàn giám sát, việc báo cáo và xem xét Báo cáo của Đoàn giám sát chuyên đề của Ban thực hiện theo quy định tại Điều 80 và 81 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND tỉnh.

b) Sau khi xem xét Báo cáo của Đoàn giám sát, Trưởng Ban kết luận về nội dung giám sát. Kết luận giám sát được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện;

c) Ban có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

4. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân: thực hiện theo quy định tại Điều 82 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

5. Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát với Thường trực HĐND tỉnh, được yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân vi phạm (nếu có); yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Hoạt động khảo sát

Căn cứ chương trình, kế hoạch công tác, sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh và yêu cầu nhiệm vụ, Ban tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực Ban phụ trách.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 12. Phương pháp làm việc

1. Ban thảo luận tập thể và quyết định các vấn đề theo đa số tại phiên họp của Ban. Các kết luận của Ban được thông qua khi có quá nửa số thành viên đồng ý.

2. Đối với những vấn đề do yêu cầu cấp bách Trưởng Ban chỉ đạo chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh được phân công giúp việc Ban sẽ gửi hồ sơ, tài liệu đến từng thành viên để xin ý kiến hoặc lấy ý kiến các Thành viên qua điện thoại hoặc ứng dụng zalo...

Trong thời hạn lấy ý kiến, các thành viên Ban phải có ý kiến trả lời. Hết thời hạn, các thành viên không có ý kiến thì coi như đồng ý và chịu trách nhiệm cá nhân với Ban về nội dung đã lấy ý kiến.

Điều 13. Chế độ họp Ban

1. Định kỳ 3 tháng một lần Ban tổ chức họp để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác và triển khai nhiệm vụ công tác của quý tiếp theo. Thời gian triệu tập họp do Trưởng Ban quyết định.

2. Ban tổ chức họp đột xuất để thảo luận và giải quyết các công việc phát sinh trong quá trình hoạt động để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Trưởng Ban chủ trì các cuộc họp của Ban. Các thành viên Ban có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban; trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo Trưởng Ban. Trường hợp Trưởng Ban vắng mặt, đồng chí Phó Trưởng Ban thay mặt chủ trì các cuộc họp của Ban.

Kế hoạch, chương trình và các tài liệu liên quan đến hoạt động của Ban, được gửi đến thành viên Ban và đại biểu được mời ít nhất trước 01 ngày (trường hợp đặc biệt gửi tại cuộc họp).

4. Hàng tháng, lãnh đạo chuyên trách Ban hội ý để triển khai thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch; có thể mời chuyên viên giúp việc Ban và một số thành phần khách mời khác cần thiết.

Điều 14. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Ban có trách nhiệm báo cáo kết quả công tác trước HĐND tỉnh tại kỳ họp. Trong thời gian giữa 2 kỳ họp HĐND tỉnh, Ban có trách nhiệm báo cáo công tác trước Thường trực HĐND tỉnh.

2. Các Ủy viên ban có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề đột xuất hoặc phát sinh thuộc lĩnh vực phụ trách, cần kịp thời báo cáo Trưởng Ban.

3. Các văn bản, tài liệu được gửi đến thành viên Ban qua hòm thư công vụ vanxa.hdnd@gmail.com hoặc trên hệ thống quản lý văn bản điều hành của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, có thể kết hợp gửi qua thư điện tử cá nhân và văn bản giấy, nhóm zalo... (trừ văn bản mật và các nội dung quan trọng)

Chương V

MỐI QUAN HỆ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN

Điều 15. Mối quan hệ với Thường trực HĐND tỉnh

1. Ban chịu sự chỉ đạo, điều hòa, phối hợp của Thường trực HĐND tỉnh trong các hoạt động của Ban.

2. Tham dự các cuộc họp do Thường trực HĐND tỉnh tổ chức hoặc được phân công dự.

3. Mời đại diện Thường trực HĐND tỉnh tham gia các hoạt động của Ban.

Điều 16. Mối quan hệ với các Ban của HĐND tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, các cơ quan của Quốc hội

1. Ban phối hợp chặt chẽ với các Ban HĐND tỉnh trong việc chuẩn bị kỳ họp, thẩm tra, các hoạt động giám sát, khảo sát. Mời đại diện các Ban tham dự các hoạt động khi cần thiết.

2. Phối hợp với Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, các cơ quan của Quốc hội về công tác tại địa phương, trao đổi kinh nghiệm trong hoạt động theo sự phân công của Chủ tịch HĐND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch HĐND tỉnh.

Điều 17. Mối quan hệ với Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh

1. Trong tham mưu: Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh có trách nhiệm phân công công chức tham mưu giúp Ban thực hiện các hoạt động Ban theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội năm 2015 và HĐND và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Trong đảm bảo các điều kiện hoạt động của Ban: Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh có trách nhiệm bố trí các điều kiện để đảm bảo cho hoạt động của Ban; bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban hoạt động chuyên trách theo quy định.

3. Lãnh đạo chuyên trách Ban dự một số hoạt động của Văn phòng và tham gia ý kiến (khi được mời)

4. Hàng năm, Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh phối hợp với Ban lập dự toán phục vụ hoạt động của Ban báo cáo Thường trực HĐND tỉnh trước khi gửi đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 18. Mối quan hệ với UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh

1. Phối hợp chặt chẽ với UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh trong việc chuẩn bị chương trình làm việc, các Báo cáo, Đề án dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp của HĐND tỉnh hoặc phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian giữa các kỳ họp; theo dõi việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh; thực hiện chức năng giám sát, đôn đốc UBND và các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh trong việc thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh;

2. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các ngành, các đơn vị, địa phương thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu về những vấn đề mà Ban quan tâm, tạo điều kiện cho Ban hoàn thành nhiệm vụ.

4. Đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh được mời tham gia hoạt động giám sát của Ban khi cần thiết.

5. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có đại biểu tham gia Ủy viên Ban Văn hoá - Xã hội, HĐND tỉnh, đề nghị tạo điều kiện về thời gian làm việc và các điều kiện cần thiết khác để các Ủy viên hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của luật.

Điều 19. Mối quan hệ với Thường trực HĐND, các Ban HĐND huyện, thị xã, thành phố; Tổ đại biểu HĐND tỉnh

1. Đại diện Thường trực HĐND, các Ban của HĐND các huyện, thị xã, thành phố; Tổ đại biểu HĐND tỉnh được mời tham gia một số hoạt động giám sát, khảo sát của Ban trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố;

2. Trao đổi kinh nghiệm hoạt động với Thường trực HĐND, các Ban của HĐND các huyện, thị xã, thành phố; Tổ đại biểu HĐND tỉnh khi cần thiết hoặc có nội dung liên quan.

**Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 20. Trách nhiệm thực hiện

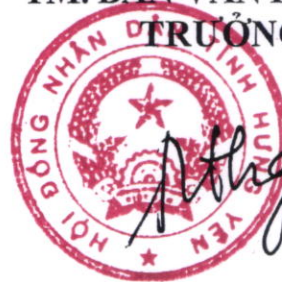
1. Trưởng Ban có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện quy chế và phân công nhiệm vụ cụ thể đối với đồng chí Phó Trưởng Ban và các thành viên cho từng hoạt động.

2. Các thành viên Ban Văn hóa - Xã hội, các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 21. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những nội dung, quy định không phù hợp hoặc cần bổ sung, thay thế thì các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Đặng Thị Gấm